

ĐIỀU TRA TÌNH HÌNH HỘI CHỨNG TIÊU CHẢY VÀ VỆ SINH THÚ Y TRÊN ĐÀN BÒ TẠI TỈNH BẾN TRE

*Trần Ngọc Bích¹, Nguyễn Thanh Lãm¹, Nguyễn Khánh Thuận¹,
Lê Quang Trung¹, Nguyễn Trần Phước Chiến¹, Hồ Văn Nhanh², Nguyễn Quốc Bảo²*

TÓM TẮT

Nghiên cứu được tiến hành nhằm điều tra tình hình xuất hiện hội chứng tiêu chảy trên đàn bò giai đoạn 2018–2020 và hiện trạng vệ sinh thú y tại các hộ chăn nuôi bò tại tỉnh Bến Tre theo phương pháp điều tra hồi cứu và điều tra cắt ngang. Trong nghiên cứu điều tra cắt ngang, tổng số 100 hộ chăn nuôi bò ở các huyện thuộc tỉnh Bến Tre được chọn ngẫu nhiên tham gia phỏng vấn tìm hiểu về tình hình vệ sinh thú y và hội chứng tiêu chảy trên đàn bò dựa trên bảng câu hỏi được thiết kế sẵn. Kết quả nghiên cứu cho thấy trong giai đoạn từ năm 2018–2020, hội chứng tiêu chảy trên đàn bò tại tỉnh Bến Tre xuất hiện với tỷ lệ bò mắc bệnh và chết khá cao. Người chăn nuôi tại địa phương có kiến thức, quan tâm về hội chứng tiêu chảy trên bò và thực hành vệ sinh thú y về phòng chống bệnh, tuy nhiên việc thực hiện đảm bảo an toàn sinh học trong chăn nuôi vẫn còn một số hạn chế. Các hộ chăn nuôi sử dụng kháng sinh là biện pháp chủ yếu để điều trị bệnh. Một số kháng sinh phổ biến được sử dụng trong điều trị tại địa phương là tylosin, amoxicillin và cefotaxim.

Từ khóa: Bến Tre, bò, điều tra, hội chứng tiêu chảy, vệ sinh thú y.

Investigation on diarrhea syndrome in cattle and veterinary hygiene in Ben Tre province

*Tran Ngoc Bich, Nguyen Thanh Lam, Nguyen Khanh Thuan,
Le Quang Trung, Nguyen Tran Phuoc Chien, Ho Van Nhanh, Nguyen Quoc Bao*

SUMMARY

The aim of this study was to investigate the diarrhea syndrome in the cattle during the period 2018–2020 and veterinary hygiene in the households in Ben Tre province following the retrospective study and cross-sectional investigation methods. In the present cross-sectional investigation, there were 100 cattle households in the whole province that were randomly chosen for interviews on the veterinary hygiene and diarrhea syndrome in the cattle using a structured questionnaire. The investigation results revealed that diarrhea syndrome popularly appeared in cattle of the whole province with the high infection and mortality rate during the period from 2018–2020. The local households had knowledge, interested in diarrhea syndrome in cattle and the veterinary hygiene practice, however, the biosafety practice in husbandry was still limited. The households used antibiotics as an essential measure in disease treatment. Some of the popular antibiotics used in local treatment were tylosin, amoxicillin and cefotaxim.

Keywords: Ben Tre, cattle investigation, diarrhea syndrome, veterinary hygiene.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê (2019), Bến Tre là tỉnh có số lượng bò cao nhất khu vực đồng bằng sông Cửu Long; chiếm

23,67% (210,1/849,6 nghìn con). Hiện nay, phương thức chăn nuôi bò chủ yếu của người dân Bến Tre là bán chăn thả và nuôi nhốt, tận dụng phụ phẩm cây trồng làm thức ăn cho bò; sử dụng

¹. Bộ môn Thú y, Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ

². Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bến Tre

nguồn nước sông cho việc tắm bò, rửa chuồng cũng như cho bò uống (Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bến Tre, 2019). Qua đó cho thấy, người dân chưa thật sự chú trọng vào công tác vệ sinh thú y, phòng bệnh, làm gia tăng nguy cơ lây lan các mầm bệnh quan trọng, trong đó có hội chứng tiêu chảy trên đàn bò tại địa bàn tỉnh.

Tiêu chảy trên bò là hội chứng chung do nhiều nguyên nhân gây ra, trong đó chủ yếu là các tác nhân virus, vi khuẩn và ký sinh trùng. Tiêu chảy là một trong những bệnh có tác động thường xuyên, khó kiểm soát và gây thiệt hại lớn trong chăn nuôi bò nếu không có những biện pháp phòng trị bệnh chủ động, đồng bộ và kịp thời. Theo Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bến Tre (2019), toàn tỉnh xảy ra 432 ổ dịch tiêu chảy trên bò ở hầu hết các huyện trong tỉnh. Bệnh có biểu hiện lâm sàng đa dạng như xù lông, gầy còm, mất nước, giảm tính thèm ăn, niêm mạc tái nhợt,... Bệnh thường xuất hiện do thực hiện vệ sinh kém, công tác an toàn sinh học trong chăn nuôi không được chú trọng. Mặc dù, hội chứng tiêu chảy trên đàn bò rất thường xuyên ra và gây thiệt hại kinh tế đáng kể cho người chăn nuôi tuy nhiên những nghiên cứu bệnh này còn rất hạn chế. Nhất là những nghiên cứu điều tra về tình hình bệnh, công tác vệ sinh thú y và sử dụng kháng sinh trong điều trị trên bò, đây là một trong những yêu cầu cần thiết cho việc quy hoạch, quản lý phát triển đàn bò hiệu quả để hỗ trợ nâng cao công tác phòng, chống bệnh trên đàn bò của tỉnh.

II. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Địa điểm, thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành trên địa bàn 5 huyện gồm Ba Tri, Thạnh Phú, Giồng Trôm, Mỏ Cày Nam và Bình Đại thuộc tỉnh Bến Tre từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2020.

2.2. Nội dung nghiên cứu

Tình hình nhiễm hội chứng tiêu chảy trên bò tại tỉnh Bến Tre

Khảo sát hiện trạng thực hiện vệ sinh thú y và kiến thức về an toàn sinh học trong phòng bệnh trên bò tại tỉnh Bến Tre.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Điều tra hồi cứu

Các số liệu thứ cấp được thu thập từ báo cáo tổng kết 2018, 2019 và báo cáo sơ kết năm 2020 của các trạm/trung tâm dịch vụ thú y và Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bến Tre. Thông tin thu thập bao gồm tổng đàn bò, giống bò và tình hình xuất hiện hội chứng tiêu chảy ở bò xảy ra trên các huyện được khảo sát.

2.3.2. Điều tra cắt ngang

Số liệu sơ cấp về tình hình vệ sinh thú y được thu thập theo phương pháp phỏng vấn trực tiếp bằng bảng câu hỏi trong nghiên cứu điều tra cắt ngang. Tổng số 100 hộ đại diện ở các huyện khảo sát ($20 \text{ hộ/huyện} \times 5 \text{ huyện} = 100 \text{ hộ}$). Phỏng vấn được bố trí dựa trên phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên kết hợp phân tầng đảm bảo đại diện theo cơ cấu quy mô đàn bò, hình thức nuôi, đại diện các khu vực quản lý hành chính của địa phương. Bảng câu hỏi được thiết kế nhằm điều tra các chỉ tiêu về hiện trạng tình hình vệ sinh thú y, phòng bệnh và tình hình sử dụng kháng sinh của người chăn nuôi bò tại địa phương.

2.3.3. Xử lý số liệu

Số liệu khảo sát được tổng hợp và xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel 2016.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tình hình nhiễm hội chứng tiêu chảy trên bò tại tỉnh Bến Tre

3.1.1. Diễn biến tình hình hội chứng tiêu chảy trên bò giai đoạn 2018–2020

Diễn biến tình hình hội chứng tiêu chảy trên đàn bò tại các huyện của tỉnh Bến Tre giai đoạn 2018–2020 được trình bày trong hình 1.

Qua kết quả hình 1, số ổ dịch hội chứng tiêu chảy trên đàn bò thay đổi qua các năm từ 2018–2020. Trong năm 2018, toàn tỉnh xuất hiện 163 ổ dịch; năm 2019 số ổ dịch tăng 2,65 lần (432 ổ dịch) và đến năm 2020 giảm 4,32 lần so với năm 2019 và giảm 1,63 lần so với năm 2018 trong khi tổng đàn bò trong tỉnh tăng trung bình 1,02% trong cùng giai đoạn. Huyện Thạnh Phú là địa phương thường xuyên xuất hiện các ổ dịch hội chứng tiêu chảy trên đàn bò. Ngược lại, huyện Bình

Đại có số lượng ổ dịch hội chứng tiêu chảy trên đàn bò thấp nhất trong 5 huyện được khảo sát. Mặt khác, Ba Tri là một huyện có số lượng bò mắc hội chứng tiêu

chảy rất cao qua các năm từ 2018–2020 (tổng cộng 113 ổ dịch), trong khi đây cũng là huyện có tổng đàn bò nhiều nhất của tỉnh Bến Tre.

	Toàn tỉnh	Ba Tri	Giồng Trôm	Mỏ Cày Nam	Bình Đại	Thanh Phú	Còn lại
Năm 2018	163	11	1	3	11	85	52
Năm 2019	432	94	45	47	25	96	125
Năm 2020	100	8	0	4	0	42	46

Tổng đàn (con)

100.000

2.000

Hình 1. Sự tương quan giữa số ổ dịch hội chứng tiêu chảy và tổng đàn bò tại các huyện của tỉnh Bến Tre giai đoạn 2018 - 2020

(Nguồn: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bến Tre, 2018 - 2020)

Từ đó cho thấy, bệnh xuất hiện trên tất cả các huyện tại tỉnh Bến Tre, nhưng không có sự tương quan giữa số ổ dịch xuất hiện với tổng đàn bò nuôi tại các địa phương, với số ổ dịch thay đổi qua các năm cao nhất ở năm 2019. Vì nguyên nhân gây ra hội chứng tiêu chảy (virus, vi khuẩn và ký sinh trùng) có thể thay đổi theo điều kiện khí hậu, dịch tễ và vùng địa lý. Nghiên cứu của Shin *et al.* (2019) đã thu thập 232 mẫu phân tiêu chảy tại các trang trại nuôi bò ở Việt Nam, bằng phương pháp PCR đã phát hiện được 16 (6,90%) mẫu dương tính BCoV. Đồng thời đó, nghiên cứu của Nguyễn Văn Chèo và cs. (2014) đã phát hiện 28,9% *E. coli*; 37,8% *Rotavirus*; 33,3% *Coronavirus* trong các mẫu phân bò tiêu chảy tại Huế bằng phương pháp ELISA.

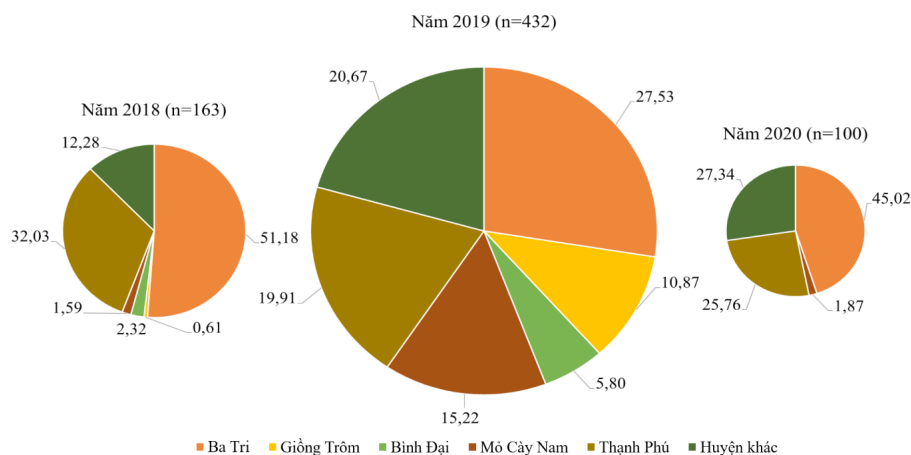
Mặt khác, đề tài cũng ghi nhận số lượng ổ dịch hội chứng tiêu chảy trên bò xuất hiện nhiều vào những tháng giao mùa như tháng 5 và tháng 11. Sự thay đổi của khí hậu tác động lên tình trạng miễn dịch của con vật, ngoài ra sự thay đổi thức ăn và nước uống theo mùa cũng là một yếu tố quan trọng, góp phần làm tăng khả năng xảy ra các ổ dịch hội chứng tiêu chảy.

3.1.2. Tỷ lệ bò mắc hội chứng tiêu chảy giai đoạn 2018–2020

Kết quả điều tra hồi cứu tỷ lệ bò mắc hội chứng tiêu chảy trong giai đoạn từ năm 2018–2020 được

trình bày trong hình 2.

Kết quả hình 2 cho thấy, tỷ lệ bò mắc hội chứng tiêu chảy biến động liên tục qua các năm từ 2018–2020. Năm 2018 tỷ lệ bò mắc hội chứng tiêu chảy cao nhất tại huyện Ba Tri (51,18%) trong khi huyện Giồng Trôm có tỷ lệ thấp nhất (0,61%) tỷ lệ bò mắc tiêu chảy bình quân trong toàn tỉnh là 1,14%. Năm 2019, tỷ lệ bò mắc hội chứng tiêu chảy của toàn tỉnh Bến Tre tăng 2,39 lần so với năm 2018. Trong đó, huyện Ba Tri có tỷ lệ bò mắc bệnh cao nhất (27,53%) và huyện Bình Đại có tỷ lệ bò mắc bệnh thấp nhất (5,80%). Bên cạnh đó, năm 2019 cũng là năm tỷ lệ hội chứng tiêu chảy trên bò tăng ở tất cả các huyện nhưng giảm ở huyện Ba Tri (giảm 1,86 lần so với năm 2018). Tỷ lệ bò mắc hội chứng tiêu chảy giảm rõ rệt trong năm 2020; giảm 3,59 lần so với năm 2019 và 1,50 lần so với năm 2018. Trong đó, huyện Ba Tri chiếm tỷ lệ cao nhất (45,02%) và các huyện Giồng Trôm, Bình Đại không xuất hiện tình trạng bệnh trên đàn bò. Tuy nhiên, cũng trong năm nay, tỷ lệ bò mắc hội chứng tiêu chảy tại huyện Ba Tri tăng so với năm 2019 (tăng 1,63 lần). Kết quả trên cho thấy, huyện Ba Tri là địa bàn có tỷ lệ đàn bò mắc hội chứng tiêu chảy cao nhất trong toàn tỉnh trong giai đoạn từ năm 2018–2020 mặc dù số lượng ổ dịch tại huyện Ba Tri thấp hơn so với huyện Thanh Phú.



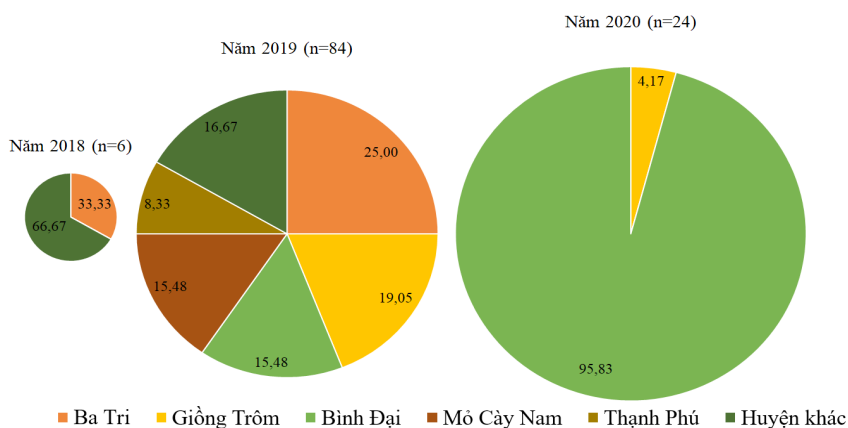
Hình 2. Tỷ lệ bò mắc hội chứng tiêu chảy tại một số huyện của tỉnh Bến Tre từ năm 2018–2020
(Nguồn: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bến Tre, 2018 - 2020)

Có thể thấy rằng, tỷ lệ bò mắc hội chứng tiêu chảy có sự chênh lệch giữa các địa phương. Do tỉnh Bến Tre là tỉnh vùng ven biển, chịu tác động của khí hậu, xâm nhập mặn vùng biển ngoài ra khả năng tiếp cận với tiến bộ khoa học kỹ thuật của người chăn nuôi còn hạn chế. Tại các hộ chăn nuôi ở mỗi địa phương có quy mô nuôi, mật độ khác nhau và việc tiêm phòng vaccin, thực hiện các biện pháp an toàn sinh học chưa chú trọng và

với nhiều rủi ro cảm nhiễm, làm cho bệnh có thể phát ra dai dẳng trong vùng, bệnh xuất hiện với tỷ lệ cao.

3.1.3. Tỷ lệ bò chết do mắc hội chứng tiêu chảy giai đoạn 2018–2020

Kết quả điều tra hồi cứu tỷ lệ bò chết do mắc hội chứng tiêu chảy từ năm 2018–2020 được trình bày trong hình 3.



Hình 3. Tỷ lệ bò chết do hội chứng tiêu chảy giai đoạn 2018 - 2020
(Nguồn: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bến Tre, 2018 - 2020)

Kết quả hình 3 cho thấy, tỷ lệ bò chết do hội chứng tiêu chảy khác nhau giữa các huyện trong toàn tỉnh Bến Tre từ năm 2018 đến 2020. Năm 2018, số lượng bò chết do hội chứng tiêu chảy là

6 con; chiếm tỷ lệ 3,68% tổng số bò mắc bệnh (163 con) trong toàn tỉnh. Trong đó, huyện Ba Tri chiếm tỷ lệ cao nhất với 2 con (33,33%), các huyện Giồng Trôm, Bình Đại, Mỏ Cày Nam và

Thanh Phú không xuất hiện tình trạng bò chết do hội chứng tiêu chảy. Năm 2019, số bò chết do bệnh tăng nhanh lên 84 trường hợp trong tổng số 432 bò mắc bệnh trong toàn tỉnh; chiếm tỷ lệ 19,44% (tăng 5,28 lần so với năm 2018). Tình trạng bò chết do hội chứng tiêu chảy tăng nhanh ở hầu hết các huyện được khảo sát, tuy nhiên tại huyện Ba Tri tỷ lệ bò chết giảm 1,33 lần so với năm 2018. Năm 2020, tỷ lệ bò chết do hội chứng tiêu chảy tại tỉnh Bến Tre tiếp tục tăng so với năm 2019; chiếm tỷ lệ 24,0% (tăng 6,52 lần so với năm 2018 và tăng 1,23 lần so với năm 2019). Tuy nhiên, số lượng bò chết do hội chứng tiêu chảy giảm rõ rệt so với năm 2019 (giảm 3,50 lần). Mặt khác, chỉ có địa bàn huyện Thanh Phú ghi nhận số lượng bò chết do hội chứng tiêu chảy (4,17%), các huyện được khảo sát còn lại không ghi nhận

tình trạng bò chết do hội chứng này. Kết quả trên cho thấy mặc dù số lượng ổ dịch và tỷ lệ bò mắc hội chứng tiêu chảy có xu hướng giảm trong giai đoạn từ năm 2018 đến 2020 nhưng tỷ lệ bò chết do hội chứng này có xu hướng tăng trong cùng giai đoạn. Kết quả này cho thấy, hội chứng tiêu chảy vẫn đang là một bệnh nguy hiểm quan trọng trên đàn bò tại tỉnh Bến Tre.

3.2. Hiện trạng vệ sinh thú y và sử dụng kháng sinh trên đàn bò tại tỉnh Bến Tre

3.2.1. Kết quả điều tra kiến thức của hộ chăn nuôi về hội chứng tiêu chảy trên bò tại tỉnh Bến Tre

Kết quả điều tra kiến thức của hộ chăn nuôi về hội chứng tiêu chảy trên bò tại 5 huyện của tỉnh Bến Tre năm 2020 được trình bày trong bảng 1.

Bảng 1. Kết quả điều tra kiến thức của hộ chăn nuôi về hội chứng tiêu chảy trên bò tại 5 huyện của tỉnh Bến Tre năm 2020 (n=100)

Nội dung	Có		Không		Không biết	
	n	%	n	%	n	%
Quan tâm về hội chứng tiêu chảy trên bò	69	69,0	27	27,0	4	4,0
Hội chứng tiêu chảy trên bò lây từ bò bệnh sang bò khỏe	50	50,0	38	38,0	12	12,0
Hội chứng tiêu chảy trên bò lây lan thông qua chuồng trại chăn nuôi	50	50,0	37	37,0	13	13,0
Hội chứng tiêu chảy trên bò lây lan thông qua máng ăn, máng uống	64	64,0	23	23,0	13	13,0
Thức ăn là nguyên nhân gây ra hội chứng tiêu chảy trên bò	77	77,0	11	11,0	12	12,0
Nước uống là nguyên nhân gây ra hội chứng tiêu chảy trên bò	70	70,0	18	18,0	12	12,0
Hội chứng tiêu chảy trên bò lây lan thông qua nước tiểu/phân của bò bệnh	38	38,0	49	49,0	13	13,0
Mua thịt bò từ nơi khác là nguyên nhân gây ra hội chứng tiêu chảy trên bò	28	28,0	59	59,0	13	13,0

Qua kết quả trình bày ở bảng 1; 69,0% hộ chăn nuôi bò được phỏng vấn cho rằng có quan tâm về hội chứng tiêu chảy trên bò. Hơn 30,0% hộ được phỏng vấn không có thông tin hoặc không biết về bệnh. Trong cuộc điều tra này; 50,0% hộ chăn nuôi cho rằng hội chứng tiêu chảy trên bò lây lan trực tiếp từ bò bệnh sang bò khỏe. Tương tự 50,0% người chăn nuôi cho rằng bệnh lây lan thông qua việc tiếp xúc trực tiếp với chuồng trại chăn nuôi có mầm bệnh tiêu chảy. Một tỷ lệ cao

(64,0%) hộ chăn nuôi được phỏng vấn cho rằng hội chứng tiêu chảy trên bò lây lan thông qua máng ăn, máng uống. Hơn ba phần tư (77,0%) số hộ được hỏi cho rằng thức ăn là nguyên nhân chủ yếu gây ra hội chứng tiêu chảy trên đàn bò trong tỉnh. Trong tất cả hộ chăn nuôi được phỏng vấn; 70,0% trả lời rằng nước uống là nguyên nhân chủ yếu gây ra hội chứng tiêu chảy trên đàn bò. Tuy nhiên; 38,0% người được phỏng vấn cho rằng hội chứng tiêu chảy trên bò lây lan thông qua nước

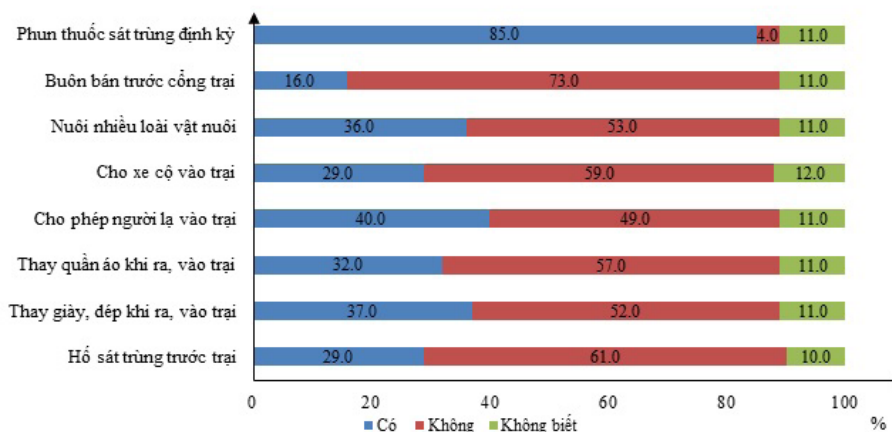
tiêu/phân của bò bệnh. Theo công bố của Bùi Thị Lê Minh và Trần Ngọc Bích (2013), nước giếng và nước sông chưa được xử lý để làm nước uống, nước tắm và vệ sinh chuồng trại cho bò làm gia tăng tỷ lệ nhiễm các vi khuẩn gây bệnh đường tiêu hóa trên bò. Theo khảo sát của Ngô Thụy Bảo Trân và cs. (2012), có 62/80 (77,50%) hộ sử dụng nước sông làm nước uống cho bò tương ứng đó là tỷ lệ nhiễm ký trùng đường tiêu hóa.

Ngoài ra; 28,0% người được phỏng vấn đồng ý rằng việc mua thịt bò từ nơi khác là nguyên nhân

gây ra hội chứng tiêu chảy trên bò trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Qua kết quả điều tra cho thấy, tỷ lệ người chăn nuôi hiểu biết rõ ràng đối với hội chứng tiêu chảy trên bò còn thấp trên địa bàn các huyện được khảo sát tại tỉnh Bến Tre.

3.2.2. Tình hình thực hành vệ sinh thú y của hộ nuôi bò tại tỉnh Bến Tre

Kết quả điều tra về tình hình thực hành vệ sinh thú y tại 5 huyện của tỉnh Bến Tre năm 2020 được trình bày trong hình 4.



Hình 4. Kết quả điều tra tình hình thực hành vệ sinh thú y tại 5 huyện của tỉnh Bến Tre

Kết quả điều tra cho thấy 85,0% hộ chăn nuôi được phỏng vấn thường phun thuốc sát trùng định kỳ để tránh lây nhiễm hội chứng tiêu chảy trên bò. 73,0% hộ đồng ý rằng việc không buôn bán gia súc trước cổng trại hạn chế tình trạng lây nhiễm bệnh. Ít nhất 53,0% người được phỏng vấn không nuôi nhiều loài động vật khác nhau trong trại để hạn chế bệnh cho đàn bò. 59,0% hộ chăn nuôi bò không cho xe cộ vào trại và 49,0% số hộ không cho người lạ vào trại để hạn chế mầm bệnh từ bên ngoài. Ít nhất 32,0% người được phỏng vấn thực hiện thay quần, áo và 37,0% thay giày, dép khi ra/vào trại để hạn chế mầm bệnh từ bên ngoài xâm nhập vào trại. Tuy nhiên, chỉ có 29,0% hộ có hố sát trùng trước cổng trại trong khi có tới hơn 70,00% hộ chăn nuôi không có hoặc không biết về hố sát trùng trước cổng trại. Kết quả trên cho thấy, đa phần người chăn nuôi nhận thức tốt về thực hành

vệ sinh thú y, tuy nhiên việc thực hiện đảm bảo an toàn sinh học trong chăn nuôi còn một số hạn chế.

3.2.3. Tình hình sử dụng kháng sinh trên đàn bò tại tỉnh Bến Tre

Kết quả điều tra tình hình sử dụng kháng sinh trên đàn bò tại 5 huyện của tỉnh Bến Tre năm 2020 được trình bày ở bảng 2.

Qua kết quả của bảng 2; 21,0% hộ chăn nuôi bò được khảo sát đã sử dụng kháng sinh vào việc phòng bệnh cho đàn bò. Tại một số hộ chăn nuôi được khảo sát, việc sử dụng kháng sinh để phòng bệnh được thực hiện khi có dịch bệnh xảy ra trong đàn hoặc ở địa phương. Tại một số hộ khác ngoài việc phòng bệnh khi địa phương có dịch bệnh xảy, việc bổ sung kháng sinh vào thức ăn, nước uống để phòng bệnh cho bò mới mang về do con vật mới chuyển đến từ địa phương khác dễ bị stress và sinh bệnh. Tuy

nhiên, đa số các hộ chăn nuôi bò có kinh nghiệm chăn nuôi lâu năm tại tỉnh Bến Tre không sử dụng kháng sinh để phòng bệnh mà chỉ sử dụng kháng sinh để trị bệnh. Nguyên nhân là do ý thức sử dụng kháng sinh của người dân ngày càng được nâng cao,

đa số những hộ được phỏng vấn đều cho rằng kháng sinh chỉ đóng vai trò điều trị bệnh trong khi một số hộ khác cho rằng việc bổ sung kháng sinh vào thức ăn không mang lại lợi ích trong việc phòng bệnh mà làm tăng chi phí sản xuất.

Bảng 2. Kết quả điều tra tình hình sử dụng kháng sinh trên đàn bò tại 5 huyện của tỉnh Bến Tre năm 2020 (n=100)

	Chỉ tiêu	Số hộ	Tỷ lệ (%)
Phòng bệnh	Sử dụng kháng sinh để phòng bệnh	21	21,0
	Không sử dụng kháng sinh để phòng bệnh	79	79,0
Điều trị	Sử dụng kháng sinh để điều trị bệnh	85	85,0
	Không sử dụng kháng sinh để điều trị bệnh	15	15,0
	Đường tiêm	80	80,0
Đường cấp	Đường uống	17	17,0
	Thức ăn	3	3,0
Ngưng sử dụng 14 ngày trước khi giết mổ	Có	84	84,0
	Không	16	16,0
	Amoxicillin	17	17,0
	Septotryl	8	8,0
	Tylosin	27	27,0
	Tetracycline	4	4,0
Kháng sinh sử dụng phổ biến	Ampicillin	11	11,0
	Lincomycin	6	6,0
	Gentamicin	5	5,0
	Enrofloxacin	4	4,0
	Marbofloxacin	5	5,0
	Cefotaxim	13	13,0

Phần lớn khi điều trị bệnh cho bò, cán bộ thú y thường cấp kháng sinh vào cơ thể bò bằng đường tiêm. Đường nước uống và trộn vào thức ăn thường do người chăn nuôi bò bổ sung trong quá trình nuôi để phòng bệnh cho đàn bò. Ở những hộ chăn nuôi được khảo sát, đường tiêm là đường cấp kháng sinh phổ biến nhất (80,0%), kế đến là đường uống (17,0%) và có 3,0% số hộ khảo sát trộn kháng sinh vào thức ăn để phòng trị bệnh cho bò.

Việc ngưng sử dụng kháng sinh 14 ngày trước khi giết mổ đóng vai trò rất quan trọng trong việc tránh tồn dư kháng sinh trong thực phẩm. Tồn dư kháng sinh trong thực phẩm là một trong những

nguyên nhân gây đề kháng kháng sinh ở người. Số hộ khảo sát ngưng sử dụng kháng sinh trước 14 ngày là 84/100 hộ (84,0%). Đa phần các hộ chăn nuôi tại tỉnh Bến Tre đều ngưng sử dụng kháng sinh trước khi giết mổ cho thấy ý thức của người dân ngày càng cao trong việc sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi. Tuy nhiên, có đến 16,0% hộ vẫn sử dụng kháng sinh trước khi giết mổ. Nguyên nhân chủ yếu do khi bò bệnh phần lớn người dân đều muốn điều trị bệnh, đến khi không còn khả năng điều trị hoặc khả năng chết cao thì gọi thương lái và bán đi. Do đó, tỷ lệ người dân không ngừng sử dụng kháng sinh 14 ngày trước khi giết mổ còn khá cao.

Các kháng sinh phổ biến được dùng tại tỉnh Bến Tre bao gồm tylosin (27,0%), amoxicillin (17,0%), cefotaxim (13,0%) ampicillin (11,0%) và septotryl (8,0%). Qua đó cho thấy bệnh tiêu chảy ở bò rất được người dân quan tâm và cũng có nhiều nghiên cứu về nguyên nhân gây tiêu chảy trên bò như *E. coli*, *Salmonella*,... Athira *et al.* (2018) cho biết tỷ lệ nhiễm *Clostridium perfringens* ở trên bò là 37,2%. Theo Nguyễn Xuân Hòa và cs. (2020), tỷ lệ nhiễm *E. coli* trên bò là 53,3% và tỷ lệ đề kháng với amoxicillin, oxytetracyclin, doxycyclin là 50-90%; nghiên cứu của Nguyễn Khánh Thuận và Lý Thị Liên Khai (2020) trên chủng *E. coli* O157:H7/H- tại đồng bằng sông Cửu Long thì có tỷ lệ đề kháng với ampicillin là 50%.

Tóm lại, kết quả thống kê cho thấy việc phân lập xác định các nguyên nhân gây tiêu chảy và tỷ lệ kháng kháng sinh của đàn bò mắc bệnh tiêu chảy là cần thiết, phục vụ trực tiếp cho công tác điều trị hội chứng tiêu chảy cho đàn bò trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

IV. KẾT LUẬN

Hội chứng tiêu chảy xuất hiện phổ biến trên đàn bò của tỉnh Bến Tre với tỷ lệ bò mắc bệnh và tỷ lệ chết khá cao trong giai đoạn từ năm 2018 đến 2020. Nhận thức về hội chứng tiêu chảy và thực hành vệ sinh thú y của người chăn nuôi vẫn còn nhiều hạn chế. Một số kháng sinh phổ biến được sử dụng trong điều trị tại địa phương là tylosin, amoxicillin và cefotaxim.

Lời cảm ơn: Nhóm tác giả trân trọng và cảm ơn sự giúp đỡ của Chi cục Chăn nuôi và Thú y cùng các đơn vị liên quan của tỉnh Bến Tre. Nguồn kinh phí thực hiện nghiên cứu từ đề tài cấp tỉnh của Sở KHCN Bến Tre.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Athira, C.K., Milton, A.A.P., Reddy, A., Mekhemadhom Rajendrakumar, A., Abhishek, Verma, M.R., Kumar, A., Nagaleekar, V.K., Agarwal, R.K., 2018. Diversity of toxigenotypes among *Clostridium perfringens* isolated from healthy and diarrheic neonatal cattle and buffalo calves. *Anaerobe*. 49, 99-102.
- Bùi Thị Lê Minh và Trần Ngọc Bích, 2013. Tình hình nhiễm vi khuẩn trong môi trường chăn nuôi bò sữa ở nông hộ tại Cần Thơ. *Tạp chí khoa học kỹ thuật Thú y*, 03:37-40.
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bến Tre, 2018. Báo cáo tổng kết tình hình dịch bệnh năm 2018. Bến Tre.
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bến Tre, 2019. Báo cáo tổng kết tình hình dịch bệnh năm 2019. Bến Tre.
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bến Tre, 2020. Báo cáo tổng kết tình hình dịch bệnh năm 2020. Bến Tre.
- Ngô Thụy Bảo Trân, Phạm Xuân Phú và Đỗ Thành Lợi, 2012. Xây dựng mô hình quản lý và phòng bệnh trên đàn bò thịt ở xã Khánh Hòa huyện Châu Phú tỉnh An Giang. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 22c:72-82.
- Nguyễn Khánh Thuận và Lý Thị Liên Khai, 2020. Sự hiện diện của gene độc lực và tính đề kháng kháng sinh của vi khuẩn *Escherichia coli* O157: H7/H-phân lập từ bò tại Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 112-118.
- Nguyễn Văn Chèo, Nguyễn Xuân Hòa, Phan Vũ Hải và Phạm Hoàng Sơn Hưng, 2014. Ứng dụng phương pháp ELISA xác định nguyên nhân gây tiêu chảy ở bê nuôi trên địa bàn các phường ven thành phố Huế. *Hue University Journal of Science* (HU JOS), 13:94(06).
- Nguyễn Xuân Hòa, Phạm Đăng Tuấn, Trần Lê Hoàn, Lê Quốc Việt, Thượng Thị Thanh Lễ, Phan Vũ Hải, Trần Quang Vui, 2020. Độc lực và tính miễn kháng sinh của vi khuẩn *Escherichia coli* phân lập từ bê sữa bị bệnh tiêu chảy. *Khoa học kỹ thuật Thú y*, 17(7): 24-30.
- Shin, J., Tark, D., Le, P., Choe, S., Cha, R., Park, G.-N., Cho, I.-S., Nga, B., Lan, N., An, D.J., 2019. Genetic characterization of Bovine coronavirus in Vietnam. *Virus Genes*. 55, 415-420.
- Tổng cục Thống kê, 2019. Số lượng bò tại thời điểm 1/10 hàng năm phân theo địa phương (<https://thongke.gov.vn/>).

Ngày nhận 14-10-2021

Ngày phản biện 26-10-2021

Ngày đăng 1-3-2022